

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC PHÚ MỸ**  
**TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xi nghiệp cấp nước Phú Mỹ thuộc Công ty cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu) theo Quyết định số 6023/QĐ.UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500677525 (số cũ 4903000133), đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 19 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Điện thoại : (84-64) 3 876 576
- Fax : (84-64) 3 922 009

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;
- Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đinh Chí Đức	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Chiến Thắng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Lương Điền	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Trinh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Minh Đức	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
Bà Phạm Thị Hòa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Chiến Thắng	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mạnh	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Chiến Thắng – Chức vụ Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Đinh Chí Đức**  
Chủ tịch

Ngày 15 tháng 8 năm 2016



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0798/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 7 năm 2016, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính giữa niên độ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2016

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0090-2013-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.402.815.958</b>	<b>45.420.550.350</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.239.543.405</b>	<b>5.849.978.574</b>
1. Tiền	111		4.239.543.405	3.249.978.574
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.600.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>21.683.638.945</b>	<b>28.460.755.602</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	20.776.577.612	20.026.245.890
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	569.476.364	5.770.547.228
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	337.584.969	2.663.962.484
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.741.328.646</b>	<b>2.971.866.924</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	2.741.328.646	2.971.866.924
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.738.304.962</b>	<b>8.137.949.250</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	25.000.000	43.654.584
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.713.304.962	8.094.294.666
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>236.632.337.954</b>	<b>210.347.251.300</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.934.763.424</b>	<b>57.443.242.557</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	55.687.623.679	57.173.042.118
- Nguyên giá	222		114.042.395.950	114.386.274.008
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.354.772.271)	(57.213.231.890)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	247.139.745	270.200.439
- Nguyên giá	228		368.971.176	368.971.176
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(121.831.431)	(98.770.737)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>115.980.486.972</b>	<b>89.451.053.486</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	115.980.486.972	89.451.053.486
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>62.901.475.900</b>	<b>62.901.475.900</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	50.000.000.000	50.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	12.901.475.900	12.901.475.900
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.815.611.658</b>	<b>551.479.357</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	1.815.611.658	551.479.357
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>274.035.153.912</b>	<b>255.767.801.650</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>72.070.419.901</b>	<b>71.218.585.031</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.070.419.901</b>	<b>21.218.585.031</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	15.496.213.846	11.844.912.393
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	8.081.180
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.305.790.167	1.069.955.200
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.964.425.297	3.416.469.497
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	146.942.240
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	336.339.908	99.197.838
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	967.650.683	4.633.026.683
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	50.000.000.000	50.000.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>201.964.734.011</b>	<b>184.549.216.619</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>201.964.734.011</b>	<b>184.549.216.619</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	1.626.834.363	1.626.834.363
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	40.337.899.648	22.922.382.256
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.122.382.256	22.922.382.256
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		30.215.517.392	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>274.035.153.912</b>	<b>255.767.801.650</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2016

Nguyễn Tấn Long  
Người lập

Nguyễn Thị Nhung  
Kế toán trưởng

Nguyễn Chiến Thắng  
Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	97.157.087.832	78.154.272.870
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		97.157.087.832	78.154.272.870
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	58.691.117.037	46.481.791.066
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38.465.970.795	31.672.481.804
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.032.301.045	1.823.346.087
7. Chi phí tài chính	22		184.722.222	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		184.722.222	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.284.431.137	2.998.359.605
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.360.917.723	5.017.510.918
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.668.200.758	25.479.957.368
11. Thu nhập khác	31	VI.6	15.707.455	45.335.000
12. Chi phí khác	32		-	167.249.051
13. Lợi nhuận khác	40		15.707.455	(121.914.051)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.683.908.213	25.358.043.317
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.868.390.821	1.226.819.803
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>30.815.517.392</u>	<u>24.131.223.514</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.737</u>	<u>1.856</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.737</u>	<u>1.856</u>



Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2016

  
Nguyễn Tấn Long  
Người lập

  
Nguyễn Thị Nhung  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Chiến Thắng  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.683.908.213	25.358.043.317
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7; V.8	2.717.453.021	2.482.414.696
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.6	(5.031.674.583)	(1.648.603.371)
- Chi phí lãi vay	06		184.722.222	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		31.554.408.873	26.191.854.642
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.441.076.567	(9.615.851.254)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		230.538.278	486.018.685
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.438.089.181	1.338.563.915
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.245.477.717)	154.910.873
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	19.053
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.973.991.354)	(1.220.226.768)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(4.265.376.000)	(3.489.097.530)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>32.179.267.828</b>	<b>13.846.191.616</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7; V.9	(27.738.407.374)	(11.257.511.398)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		(19.292.545)	(25.400.909)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4; VI.3	6.767.996.922	5.841.365.115
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(20.989.702.997)</b>	<b>(5.441.547.192)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(12.800.000.000)	(11.700.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(12.800.000.000)</b>	<b>(11.700.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.610.435.169)</b>	<b>(3.295.355.576)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>5.849.978.574</b>	<b>21.475.437.270</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>4.239.543.405</b>	<b>18.180.081.694</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2016

  
Nguyễn Tấn Long  
Người lập

  
Nguyễn Thị Nhung  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Chiến Thắng  
Giám đốc



9815-C  
G TY  
M HỮU HA  
I VÀ TƯ V  
& C  
PHỔ CH